TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 19-02-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Cao Thanh Tâm
Bà Phạm Hoàng Diễm My

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 376/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1989
Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992
Địa chỉ: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định vào ngày 09/6/2015 (Giấy chứng nhận kết hôn số 63 ngày 09/6/2015). Sau một thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hạnh phúc. Anh T1 hay nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới, xúc phạm chị Đ. Chị Đ đã nộp đơn khởi kiện ly hôn một lần

nhưng rút đơn vì muốn cho vợ chồng một cơ hội hàn gắn. Tuy nhiên, mâu thuẫn vẫn xảy ra liên tục như cũ. Vợ chồng không còn sống chung từ tháng 6/2024 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Đ yêu cầu ly hôn anh T1.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của chị Đ, không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho ly hôn với anh T; về con chung: không có; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn. Bị đơn anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Đ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Qua xác minh tại Công an phường T thì anh T có hộ khẩu thường trú tại Khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, tàng thư không có thông tin, tài liệu thể hiện anh T đã chuyển khẩu đi nơi khác và nơi cư trú hiện nay của anh T. Vì anh T thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ khi nào trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng để anh T biết và thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình. Trong thời gian giải quyết vụ án, anh T không nộp văn bản ghi ý kiến của mình, không chấp hành việc triệu

tập của Tòa án. Do đó, Tòa án không lấy ý kiến của anh T liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Đ được. Anh T1 không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 72 và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ theo quy định tại các Điều 91; 96 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, nên phải chịu trách nhiệm cho việc không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án sẽ căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Về hôn nhân: Chị Đ và anh T1 tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng không hạnh phúc, anh T1 và chị Đ không còn sống chung với nhau từ tháng 6/2024 đến nay, chị Đ và anh T1 cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị Đ và anh T1 phần ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai, cho thấy hôn nhân giữa chị Đ và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh T1.

[5] Việc nuôi con chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

- Về nuôi con chung: Không có.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006700 ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- UBND phường Tam Quan Bắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Phường